

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DMC
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 50/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 13-8-2019
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DMC - TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Tòng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hữu Thiện;
2. Bà Nguyễn Thị Kim Đào.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện DMC.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện DMC tham gia phiên tòa: Ông Phan Thanh Nhã.

Ngày 13 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện DMC, Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 135/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **51/2019/QĐXX-ST** ngày 10 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thanh Th, sinh năm: 1980; địa chỉ cư trú: Ấp TĐ 1, xã SĐ, Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thành Nh, sinh năm: 1976; địa chỉ cư trú: Ấp TĐ 1, xã SĐ, Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 04-3-2019 và quá trình giải quyết vụ án chị Trần Thanh Th trình bày:

Chị và anh Nh chung sống với nhau năm 1999, không có đăng ký kết hôn; đến nay cũng không có đăng ký kết hôn; năm 2017 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh Nh không lo làm kinh tế, có những lời lẽ xúc phạm chị. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh Nh.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 16-4-2019 (bút lục số 14); biên bản hòa giải ngày 21-6-2019 (bút lục số 19, 20) anh Nguyễn Thành Nh trình bày:

Anh và chị Th chung sống với nhau năm 1999, không có đăng ký kết hôn; không có con chung. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm. Nay chị Th yêu cầu ly hôn, anh đồng ý ly hôn.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện DMC tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa. Riêng đối với anh Nh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do xem như từ bỏ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Trần Thanh Th và anh Nguyễn Thành Nh; về con chung: Không có; về tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Thành Nh là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Nguyễn Thành Nh.

[2] Về nội dung: Chị Th và anh Nh **tự nguyện chung sống với nhau năm 1999, không có** đăng ký kết hôn, đến nay cũng không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo quy định tại Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Nay chị Th yêu cầu ly hôn với anh Nh, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh chị là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Không có.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh đề nghị: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Trần Thanh Th và anh Nguyễn Thành Nh, buộc đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị này phù hợp nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Th phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 14, 53 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Trần Thanh Th và anh Nguyễn Thành Nh.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thanh Th phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí Hôn nhân và Gia đình, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh theo Biên lai thu số **0011484 ngày 08 tháng 3 năm 2019**; (chị Th đã nộp xong án phí).

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện DMC;
- Chi cục THADS H.DMC;
- Đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Thanh Tòng